

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC VUI CHƠI THÁNG 02
(Từ 03/02 đến 28/02/2025)
Nhóm: 25 - 36 tháng tuổi (Thỏ Trắng)
Thời gian: 50' - 60'

Phân công Trò chơi	Các mặt phát triển và biểu hiện liên quan	Môi trường đồ chơi	Biện pháp của giáo viên
A. TRÒ CHƠI SÁNG TẠO			
TRÒ CHƠI GIẢ BỘ Cô Dung (Tuần 1,3) Cô Khanh (Tuần 2,4)	1. Nội dung cốt chuyện của trò chơi - Đề tài chơi của trẻ đa dạng trong phạm vi sinh hoạt của bé trong gia đình (Bé em- chơi với em – đúc sữa cho em cho bé ăn, tắm em) (T9, T10, T11, T12, T1) (chơi nấu ăn) - Các tình tiết NDCC có mức độ khá phong phú (T11, T12, T1) - NDCC khá sâu sắc theo đề tài chơi (chơi nấu ăn)	- Búp bê, võng - Kệ thao tác, búp bê - Chén muỗng, ly - Thau, khăn, xà bông - Tranh gợi ý tắm em + Đồ chơi nấu ăn + Vật thay thế: trứng, xúc xích, sợi mì, bánh pizza, sushi, củ cà rốt - Tranh gợi nấu ăn	- Xây dựng môi trường vừa tầm tay trẻ. - Sắp xếp đồ chơi mới để gây hứng thú cho trẻ vào chơi - Cho trẻ gọi tên và sử dụng đồ dùng đồ chơi - Giới thiệu đồ chơi của góc, tranh gợi - Cô chơi cùng với trẻ -> tình huống có bạn đến chơi -> gợi ý trẻ đi chợ mua đồ về nấu ăn -> mời bạn ở lại ăn - Cô quan sát giúp đỡ hướng dẫn trẻ khi cần.
	2. Kỹ năng chơi giả bộ - Có sự phát triển về tình huống giả bộ từ đơn giản .-> bé em và đúc sữa cho em-> (T10,T11) đến đa dạng -> cho em ăn (T11)-> tắm em (T12, T1)-> nấu ăn		- Chơi cùng trẻ với nhiều tình huống giả bộ khác nhau: cho em ăn -> gội đầu và tắm em cho sạch - Chuẩn bị đồ dùng đủ cho mỗi

	- Trẻ biết sử dụng vật thay thế trong trò chơi khi có nhu cầu (T11, T12, T1) - Có sự sáng tạo trong các tình huống giả bộ và sử dụng vật thay thế khi chơi.		trẻ - Tình huống hôm nay có bạn đến chơi ở lại ăn cơm -> nhưng thiếu chén, ly, muỗng -> gợi ý trẻ qua nhà bạn mượn
	3. Phối hợp với bạn trong khi tổ chức trò chơi - Chỉ chơi một mình (T9) - Chỉ chơi một mình chơi cạnh bạn, (T10) không giành đồ chơi với bạn ở giai đoạn đầu (T11) - Biết chấp nhận sự tham gia của bạn vào trò chơi (T01) - Cùng bạn dọn dẹp sau khi chơi xong (HKII)		- Cô tiếp tục quan sát trong quá trình trẻ chơi và xử lý kịp thời - Cô xếp các kệ thao tác cạnh nhau khi trẻ chơi -> Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Cô gợi ý cho trẻ tự lấy và cất đồ chơi khi chơi đúng nơi qui định-> cô theo dõi và nhắc nhở trẻ sau khi chơi xong.
	4. Khả năng tự lực khi chơi - Cần sự gợi ý thường xuyên của cô (T9) - Chơi 1 mình với sự gợi ý thường xuyên của cô giáo (T10, T11) - Tự lấy và cất đồ chơi với sự giúp đỡ của GV (T11) - Chơi theo các bạn có sự gợi ý của GV (T12, T01)		- Gợi ý của cô giáo - Khuyến khích trẻ vừa chơi, vừa trò chuyện cùng búp bê. - Để trẻ tự lấy đồ chơi theo ý tưởng và nhắc nhở trẻ cất đồ chơi đúng chỗ. - Trẻ tự lấy đồ chơi để chơi, và tự cất đồ chơi sau khi chơi xong - Cô theo dõi và nhắc nhở trẻ

	- Tự lấy và cất đồ chơi đúng chỗ (HK II)		
TRÒ CHƠI XÂY DỰNG Cô Khanh Tuần 1,3 Cô Dung Tuần 2,4	1. Hoạt động kiến tạo mô hình - Giai đoạn đầu ý tưởng xây dựng có thể có trước hoặc trong khi xếp (T9, T10, T11) - Dẫn tập trẻ biết định hướng trước khi chơi: tên gọi "vật liệu xây dựng" sẽ sử dụng...(T11) Xếp đường đi Xếp hàng rào, xây nhà cao tầng - Có sự phát triển về ý tưởng xây dựng (HK II)	- Khối mút xốp - Các ống nhựa nhiều màu - Các khối nhựa - Khối hộp giấy - Đồ chơi lắp ráp - Tranh gợi ý vườn hoa → gợi ý trẻ xem tranh gợi ý - Khối must, hủ bánh flan, lõi giấy... - Hoa giả	- Cô giới thiệu một số nguyên vật liệu mới cho trẻ biết. - Cô chơi cùng với trẻ, hướng dẫn, giúp đỡ trẻ khi cần. - Trò chuyện, khuyến khích trẻ nói ý tưởng khi chơi. “vườn hoa mùa xuân”-> trẻ biết xếp thành khu vườn hoa -> trồng hoa vào bên trong-> giáo dục trẻ không phá vườn hoa - Cô quan sát và gợi ý trẻ chơi khi cần...
	2. Mô hình xây dựng - Mô hình được làm từ 3 - 4 các vật liệu hình khối (bàn, ghế.) (T9) -> (xếp đường đi) (T10) -> nhà cao tầng, hàng rào (T11) -> Xếp hàng rào xen kẽ màu T12 - Có sự phát triển đa dạng về đề tài chơi (T11,T12,T01) - Có sự phát triển đa dạng về vật liệu chơi (HK II)		- Chuẩn bị, sắp xếp đồ dùng cạnh nhau để trẻ ngồi cạnh nhau chơi, - Phát triển kỹ năng xếp chồng (cái nhà) và phối hợp kỹ năng xếp sát cạnh nhau bằng các khối xen kẽ màu để tạo thành hàng rào - Bổ sung thêm một số NVL mới như: lon sữa, 1 số đồ chơi lắp ráp xây làm bồn hoa... - Chơi cùng trẻ, quan sát, tạo tình huống, gợi ý

	3. Phối hợp với bạn - Chơi một mình (T9), cạnh bạn, không giành đồ chơi của bạn (T10) - Dẫn tập trẻ quan tâm đến trò chơi của bạn, chấp nhận sự tham gia của bạn vào trò chơi (T11, T12, T01) - Biết rủ bạn cùng chơi 4. Khả năng tự lực khi chơi: + Cần sự trợ giúp của cô thường xuyên (T9) + Trẻ biết tự chơi với sự trợ giúp của cô (T10) - Tự lấy và cất đồ chơi với sự giúp đỡ của GV (GD Đầu năm) (T11) - Trẻ tự chơi ở mức chủ động dưới sự hỗ trợ gợi ý của giáo viên khi cần (T12, T1) - Tự lấy và cất đồ chơi đúng chỗ khi chơi xong (HK II)		- Xếp đồ chơi cạnh bạn, động viên trẻ chơi cạnh bạn - Cô gợi ý 2 trẻ chơi gần nhau - > bạn xếp nhà, bạn xếp hàng rào, vườn hoa - Xếp đồ chơi cạnh bạn, động viên trẻ chơi cạnh bạn. Cô theo dõi và chơi cùng trẻ. - Cô quan sát và gợi ý trẻ khi chơi xong biết cất đồ chơi đúng nơi qui định.
B. TRÒ CHƠI CÓ LUẬT	a/ Thực hiện hành động chơi - Thực hiện hành động chơi đơn giản (T9) - Thực hiện hành động chơi từ đơn giản đến phức tạp (T10) - Dẫn tập cho trẻ hiểu luật và chơi đúng luật (T11, T12, T01) - Trẻ tích cực, hứng thú tham gia trò chơi b/ Tuân thủ quy tắc chơi		

	- Có thể không chú ý hoặc vi phạm qui tắc trò chơi trong giai đoạn đầu. (T9), (T10) - Bước đầu cho trẻ làm quen với luật chơi (T12, T01) - Dẫn hướng trẻ đến chú ý qui tắc và tuân thủ luật chơi một cách tự nhiên c/ Phối hợp với bạn - Dẫn tập trẻ biết chơi cùng bạn. (T9, T10) không chen lấn, tranh giành với bạn (T11, T12, T01) - Trẻ thích thú chơi cùng cô và các bạn d/ Khả năng tự lực : - Trẻ chơi cùng cô, có sự hướng dẫn của cô trong giai đoạn đầu (T9) (T10) - Dẫn tập trẻ tự chơi với gợi ý của cô (T11, T12, T01) - Rủ bạn cùng chơi với trò chơi quen thuộc		
* TRÒ CHƠI DÂN GIAN: Cô Dung (Tuần 1,3) Cô Khanh (Tuần 2,4) - Dung dăng dung dẻ (cũ) - Lộn cầu vòng (mới)	- Trẻ đọc theo cô bài đồng dao: + Dung dăng dung dẻ + Lộn cầu vòng	- Cô đọc theo vần điệu nhấn giọng bài đồng dao “Dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng	- Trẻ đọc theo cô.
* TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG: Cô Khanh Tuần1, 3 Cô Dung Tuần 2, 4 - Bắt bướm (cũ) - Cáo và thỏ (mới)	- Trẻ tham gia chơi hứng thú	- Phòng, lớp, sân rộng, an toàn - Mũ cáo	- Trò chơi mới: cô giới thiệu tên trò chơi, nói cách chơi và luật chơi cho trẻ nắm. - Cô hỏi lại tên trò chơi, cách chơi, luật chơi trò chơi cũ - Cô tổ chức chơi trò chơi cùng trẻ.

* TRÒ CHƠI HỌC TẬP: Cô Dung Tuần 1, 3 Cô Khanh Tuần 2, 4 * Nhận biết phân biệt: - Đố bé quả gì? - Tìm đồ chơi to – nhỏ	- Trẻ nhận biết được một số loại quả - Trẻ nhận biết to – nhỏ qua đồ chơi	- Hình ảnh về các loại quả - Đồ chơi màu vàng - Rổ to, rổ nhỏ	- Cô hướng dẫn trẻ cách chơi, chơi cùng trẻ - Cô quan sát và gợi ý trẻ khi cần
* Hoạt động với đồ vật: - Khuấy, đảo bột	- Trẻ biết khuấy hạt chia, đảo bột	- Ly, muỗng, hạt chia, bột	- Cô hướng dẫn trẻ cách khuấy bột, hạt chia; cài cửi cúc - Cô quan sát giúp đỡ trẻ khi cần...
* Nhận biết tập nói: - Quả chùm (chùm nho, chùm nhãn...) - Quả đơn (quả cam, quả bưởi, quả dưa hấu...)	- Trẻ nhận biết gọi tên quả chùm, quả đơn	- Tranh ảnh một số loại quả	- Trẻ nhận biết và nói được tên một số loại quả chùm quả đơn
- Xem sách	- Trẻ chú ý ngồi xem sách cùng cô - Trẻ trả lời được các câu hỏi về tên truyện. Tên của các nhân vật	- Truyện tranh: Cây táo, quả thị	- Hỏi trẻ các nhân vật trong truyện, tên của các nhân vật
* PTTCKNXH-TM: - Tạo hình: + Trẻ thể hiện cảm xúc qua	- Trẻ biết tô màu các loại quả	- bút màu, giấy ½ A4	- Trẻ biết cầm bút tô màu trong hình, không tô lem ra ngoài

tô màu, nặn - Âm nhạc: + Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo bài hát: con chim hót; <i>tay thơm tay ngoan</i>	- Trẻ chú ý lắng nghe giai điệu bài hát và vận động đơn giản theo bài hát (vỗ tay, lắc lư theo nhạc...)	- Bài hát: con chim hót; <i>tay thơm tay ngoan</i>	- <i>Cô quan sát và gợi ý trẻ khi cần.</i> - Trẻ hát và vận động đơn giản theo cô.
---	---	--	---

Ghi Chú:

Chữ nghiêng: nội dung cũ

Chữ đứng: nội dung mới